

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2-ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2025/HS-ST.

Ngày: 12-8-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2-ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Tấn Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trịnh Sâm Châu.

2. Ông Nguyễn Văn Ba.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoài Hân – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2-Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2-Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Đồng - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2-Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 144/2025/TLST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2025/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo:

Trần Văn T, sinh năm 1989 tại Nam Định.

Nơi đăng thường trú: Xóm B, xã T, huyện T, tỉnh N (nay là Xóm B, xã T, tỉnh N).

Nơi sinh sống: Ấp 02, xã L, huyện N, tỉnh Đ (nay là Ấp 02, xã P, tỉnh Đ).

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: 09/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên Chúa; Quốc tịch: Việt Nam; CCCD: 036089024744 ngày 28/6/2022 của Cục Cảnh sát QLHC về TTXH; Con ông Trần Văn N, sinh năm 1946 (chết) và bà Đặng Thị M, sinh năm 1946; Gia đình 07 anh em, bị cáo là con thứ 07 trong gia đình; Vợ Quàng Thị T, sinh năm 1993 và có 02 con lớn nhất sinh năm 2019, con nhỏ nhất sinh năm 2025.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/5/2025 cho đến nay tại Phân trại tạm giam khu vực Long Thành (có mặt).

2.2. Bị hại: Ông Nguyễn Hiếu T, sinh năm 2003 (chết).

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Gái H, sinh năm 1982 (có mặt).

Địa chỉ: Tổ 02, ấp B, xã L, huyện N, tỉnh Đ (nay là Tổ 02, ấp B, xã N, tỉnh Đ).

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1990 (có mặt).

Địa chỉ: Tổ 02, ấp B, xã L, huyện N, tỉnh Đ (nay là Tổ 02, ấp B, xã N, tỉnh Đ).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần Văn T không có giấy phép lái xe hạng A3 theo quy định. Lúc 00 giờ 30 phút ngày 26/12/2024 T điều khiển xe mô tô 03 bánh biển số 60Y2 – 7543 lưu thông trên đường Đinh Bộ Lĩnh theo hướng đường Đinh Bộ Lĩnh đi đường N1. Khi lưu thông đến ngã tư giao lộ đường Đinh Bộ Lĩnh với đường N, T bật đèn xi nhan báo rẽ trái rồi chuyển hướng rẽ trái đi vào đường N1. Cùng lúc này, có anh Nguyễn T Hiếu điều khiển xe mô tô biển số 60AN– 153.79 lưu thông trên đường N1 theo hướng đường Lê Duẩn đi Quốc lộ 51 chạy tới và chạm với xe mô tô 03 bánh do T điều khiển, vị trí va chạm trên phần đường ưu tiên của anh Nguyễn Hiếu T, Hậu quả, Nguyễn Hiếu T tử vong tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Đồng Nai.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường xác định:

Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là giao lộ ngã tư đường đồng cấp giữa đường N1 và đường nhựa (không đặt tên), mặt đường trải nhựa phẳng.

Lấy mép đường bên phải theo hướng lưu thông đường Lê Duẩn đi quốc lộ 51 làm mép đường chuẩn.

Lấy trụ đèn không số ở bên trong mép đường bên trái theo hướng lưu thông đường Lê Duẩn đi quốc lộ 51 làm điểm mốc cố định.

Quá trình dựng lại hiện trường ghi nhận vị trí phương tiện, tang vật, dấu vết như sau:

(1) Vết cày xe mô tô biển số 60AN-153.79: Sau tai nạn xe mô tô (2) để lại vết cày (1) đứt quãng không liên tục trên mặt đường dài 9m70.

- Đầu vết cày cách mép đường chuẩn là 5m00.

- Cuối vết cày nằm dưới xe mô tô (2).

(2) Xe mô tô biển số 60AN-153.79: Sau tai nạn xe mô tô (2) ngã về bên trái, đầu xe hướng về quốc lộ 51, đuôi xe hướng về đường Lê Duẩn.

- Mặt ngoài tâm trục bánh trước xe mô tô (2) chiếu xuống mặt đường cách mép đường chuẩn là 9m00, cách mặt ngoài tâm trục bánh sau bên trái xe mô tô ba bánh (3) chiếu xuống mặt đường là 0m20.

- Mặt ngoài tâm trục bánh sau xe mô tô (2) chiếu xuống mặt đường cách mép đường chuẩn là 9m20.

(3) Xe mô tô ba bánh biển số 60Y2-7543: Sau tai nạn dừng trên mặt đường, đầu xe hướng về lề trái theo hướng lưu thông đường Lê Duẩn đi quốc lộ 51, đuôi xe hướng về mép đường chuẩn.

- Mặt ngoài tâm trục bánh trước xe mô tô ba bánh (3) chiều xuống mặt đường cách mép đường chuẩn là 11m50.

- Mặt ngoài tâm trục bánh sau bên phải xe mô tô ba bánh (3) chiều xuống mặt đường cách mép đường chuẩn là 09m20, cách mép đường bên trái của đường không đặt tên theo hướng lưu thông từ đường Đinh Bộ Lĩnh đi đường N1 là 2m85.

* Tại bản kết luận giám định tử thi số: 403/KLGĐTT- TTPYTĐN ngày 14/2/2025 của T tâm pháp y tỉnh Đồng Nai, kết luận: nguyên nhân tử vong của Nguyễn Hiếu T

- Kết luận nguyên nhân chết:

+ Đa chấn thương.

Chấn thương sọ não gây tụ máu dưới màng cứng bán cầu trái lượng nhiều. Chảy máu màng mềm thái dương hai bên và bán cầu não trái. Dập xuất huyết cầu não, dập nhu mô não quanh thân não, dập xuất huyết đáy não và thể chai hai bên, dập xuất huyết chất trắng trong đại não và tiểu não, phù não nặng.

+ Kết hợp chấn thương gãy đầu dưới 02 xương cẳng tay trái.

- Kết luận khác:

+ Nồng độ cồn trong máu.

Nồng độ ethanol trong máu toàn phần: 0,03 mg/100mL (Theo Quyết định số 320/QĐ-BYT ngày 23/01/2014, trị số bình thường < 50,23 mg/100mL).

+ Độc chất:

Mẫu máu tĩnh mạch: Có sự hiện diện của AceTinophen (ParaceTol) (thuốc giảm đau, hạ sốt).

Tại bản kết luận giám định số: 706/KL-KTHS ngày 21/2/2025 của phân viện khoa học hình sự Bộ công an tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

1. Xe mô tô biển số 60AN-153.79 và xe mô tô ba bánh biển số 60Y2-7543 có va chạm với nhau. Cơ chế, chiều hướng hình thành dấu vết va chạm giữa hai phương tiện:

1.1. Dấu vết trượt xước bám chất màu xanh, gãy vỡ biến dạng các chi tiết phía trước bên phải xe mô tô biển số 60AN-153.79 (tay lái, tay phanh, phía trước ốp đèn, giảm xóc cung chấn bụn bánh trước, bánh trước) có chiều từ trước về sau, dấu vết trên bánh xe có chiều từ mặt lắn vào tâm bánh phù hợp dấu vết trượt xước mất chất màu xanh, biến dạng các chi tiết bên trái xe mô tô ba bánh biển số 60Y2-7543 (phía sau thùng xe, bánh xe, nhíp bánh sau) có chiều từ trước về sau, dấu vết trên bánh xe có chiều từ mặt lắn vào tâm bánh.

1.2. Phía trước bên phải xe mô tô biển số 60AN-153.79 và phía sau bên trái xe mô tô ba bánh biển số 60Y2-7543 là vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện. Va chạm khi xe mô tô biển số 60AN-153.79 chưa ngã trái.

2. Không đủ cơ sở xác định vị trí va chạm đầu tiên giữa xe mô tô biển số 60AN-153.79 và xe mô tô ba bánh biển số 60Y2-7543 chiếu xuống mặt đường.

3. Khi xảy ra va chạm xe mô tô biển số 60AN-153.79 có trạng thái chuyển động trên đường N1 hướng từ đường Lê Duẩn đi quốc lộ 51; xe mô tô ba bánh biển số 60Y2-7543 chuyển động hướng từ đường Đinh Bộ Lĩnh rẽ trái đi đường Lê Duẩn.

4. Tại thời điểm xảy ra va chạm không phát hiện thấy dấu vết va chạm giữa xe mô tô biển số 60AN-153.79 và xe mô tô ba bánh biển số 60Y2-7543 với vật hay phương tiện nào khác.

5. Không đủ cơ sở xác định tốc độ của xe mô tô biển số 60AN-153.79 và xe mô tô ba bánh biển số Tại Bản kết luận giám định số: 758/KL-KTHS ngày 29/04/2025 của Phân viện KHHS tại TP. Hồ Chí Minh, kết luận:

1. Xe mô tô ba bánh biển số 60Y2-7543 trước và sau giám định không có số khung, số máy không đổi 164ML-2*1M003690*.

2. Không phát hiện đục sửa, cắt hàn số máy xe mô tô biển số 60Y2-7543.

Tại Bản kết luận giám định số: 1942/KL-KTHS ngày 28/05/2025 của Phân viện KHHS tại TP. Hồ Chí Minh, kết luận:

Dữ liệu Video ký hiệu A không đủ cơ sở kết luận tốc độ của 02 (hai) phương tiện giao thông trên.

Tại Bản Kết luận giám định tư pháp số: 425/CNĐKLLK của Chi nhánh đăng kiểm Long Khánh 60.02S-T tâm đăng kiểm xe cơ giới Đồng Nai, kết luận:

Hệ thống lái trên mô tô ba bánh biển số 60Y2-7543 có các cụm chi tiết đầy đủ, lắp đặt đúng vị trí. Trước trong và sau vụ tai nạn giao thông, không phát hiện dấu vết hư hỏng do sự cố kỹ thuật trên các cụm chi tiết của hệ thống lái.

Hệ thống phanh sau trên mô tô ba bánh biển số 60Y2-7543 có các cụm chi tiết đầy đủ, lắp đặt đúng vị trí. Trước trong và sau vụ tai nạn giao thông hệ thống phanh có hiệu lực, không phát hiện dấu vết hư hỏng do sự cố kỹ thuật trên các cụm chi tiết của hệ thống phanh.

Hệ thống đèn chiếu sáng tín hiệu trên mô tô ba bánh biển số 60Y2-7543 có các cụm chi tiết đầy đủ, lắp đặt đúng vị trí. Trước trong và sau vụ tai nạn giao thông, ngoại trừ cụm đèn tín hiệu phía sau không hoạt động, không phát hiện dấu vết hư hỏng do sự cố kỹ thuật trên các cụm chi tiết của hệ thống đèn chiếu sáng tín hiệu phía trước xe.

Các lốp trên xe mô tô 3 bánh biển số 60Y2-7543 trong điều kiện hoạt động bình thường (mặc dù 01 lốp trước mòn), các lốp giữ nguyên áp suất, độ bám đường trong suốt quá trình giám định.

Về vật chứng thu giữ:

- 01 xe mô tô biển số 60AN-153.79, nhãn hiệu Honda.
- 01 xe mô tô ba bánh biển số 60Y2-7543 (Số máy: 164ML21M003690).

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo và đại diện gia đình bị hại đã thỏa thuận bồi thường số tiền 140.000.000 đồng xong, đại diện hợp pháp của bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số 150/CT-VKSLT ngày 19/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2-Đồng Nai truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2-Đồng Nai giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Văn T và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

- 01 xe mô tô biển số 60AN-153.79, nhãn hiệu Honda anh Nguyễn Hiếu T là chủ sở hữu Cơ quan điều tra đã trả lại cho đại diện hợp pháp của bị hại.

Đối với 01 xe mô tô ba bánh biển số 60Y2-7543 (Số máy: 164ML21M003690). Trần Văn T mua không làm giấy tờ mua bán, không có giấy đăng ký xe, xe không rõ nguồn gốc nên đề nghị tuyên tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước.

- Về trách nhiệm dân sự: Đã thỏa thuận bồi thường xong nên không xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2-Đồng Nai đã truy tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Long Thành, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2-Đồng Nai, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; đại diện bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ áp dụng điều luật:

Bị cáo Trần Văn T không có giấy phép lái xe hạng A3 theo quy định. Lúc 00 giờ 30 phút ngày 26/12/2024, bị cáo T điều khiển xe mô tô 03 bánh biển số 60Y2 – 7543 lưu thông trên đường Đinh Bộ Lĩnh theo hướng đường Đinh Bộ Lĩnh đi đường N1. Khi đến ngã tư giao lộ đường Đinh Bộ Lĩnh với đường N1, bị cáo T bật đèn xi nhan chuyển hướng rẽ trái thì va chạm với xe mô tô biển số 60AN– 153.79 do anh Nguyễn Hiếu T điều khiển lưu thông trên đường N1 theo hướng đường Lê Duẩn đi Quốc lộ 51 gây tai nạn, vị trí va chạm trên phần đường ưu tiên của anh Nguyễn Hiếu T. Hậu quả, Nguyễn Hiếu T tử vong tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Đồng Nai. Như vậy, hành vi của bị cáo Trần Văn T đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự an toàn công cộng, gây thiệt hại đến tính mạng của người khác nên cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[4] Tình tiết tăng nặng: Không.

[5] Tình tiết giảm nhẹ, Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Bị cáo có nhân thân tốt; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường xong cho gia đình bị hại; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; cha bị cáo có công cách mạng (tham gia kháng chiến chống Mỹ); vợ bị cáo mới sinh con vào ngày 05/8/2025; đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên cần áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng:

[6.1] 01 xe mô tô biển số 60AN-153.79, nhãn hiệu Honda anh Nguyễn Hiếu T là chủ sở hữu Cơ quan điều tra đã trả lại cho đại diện hợp pháp của bị hại.

[6.2] Tuyên tịch thu vào công quỹ Nhà nước 01 xe mô tô ba bánh biển số 60Y2-7543 (Số máy: 164ML21M003690). Bị cáo Trần Văn T mua không làm giấy tờ mua bán, không có giấy đăng ký xe, xe không rõ nguồn gốc theo Quyết định chuyển vật chứng số 98/QĐ-VKSLT ngày 23/6/2025 và biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24/6/2025 của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đồng Nai và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 01 Điều 9 và khoản 3 Điều 15 Luật trật tự an toàn giao thông đường bộ năm 2024; điểm a khoản 2 Điều 260 và điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo **Trần Văn T** phạm tội “***Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ***”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T **02 (hai)** năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 19/5/2025.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu vào công quỹ Nhà nước 01 xe mô tô ba bánh biển số 60Y2-7543 (Số máy: 164ML21M003690). Bị cáo Trần Văn T mua không làm giấy tờ mua bán, không có giấy đăng ký xe, xe không rõ nguồn gốc theo Quyết định chuyển vật chứng số 98/QĐ-VKSLT ngày 23/6/2025 và biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24/6/2025 của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đồng Nai và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo Trần Văn T; đại diện bị hại bà Nguyễn Thị Gái H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- **Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh Đồng Nai;
- VKS khu vực 2-Dồng Nai;
- VKS tỉnh Đồng Nai;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2;
- Bị cáo, đại diện bị hại;
- CQCSĐT Công an tỉnh Đồng Nai;
- Phân trại tạm giam khu vực Long Thành;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Lưu V.P - H.S.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Tấn Hưng

